

TRUYỆN TRẠNG LỘN

MẤY NÉT VỀ TRẠNG LỢN

Tương truyền rằng ở làng dừa tỉnh Hà Nam nay thuộc tỉnh Nam Hà, có nhà họ Dương vốn dòng khoa bảng. Đến đời ông Lương thì phải xoay sang nghề bán thịt lợn. Nhà ông hàng thịt ở làng buôn bán làm ăn ngày càng phát đạt. Vợ chồng đều lấy làm mừng, càng chịu tu nhân tích đức giúp đỡ kẻ nghèo khó nên được mọi người quý mến.

Một hôm, trời đã nhá nhem tối, bà vợ đi ra giếng gánh nước tắm, tự nhiên thấy một ông sao từ trên trời sa vào trong thùng, ánh sáng quáng lòa cả đôi mắt, trong bụng nửa mừng, nửa sợ. Bà gánh nước về tắm, từ đó bà cảm thấy xúc động, rồi có mang. Bấy giờ chính là giữa năm nhà vua cũng sinh hạ hoàng tử.

Các cụ kể chuyện lại rằng : ở đầu cổng làng ấy có cái gò cao to, trên đỉnh có một hòn đá, trông xa tựa tựa như con dê đứng. Người trong làng có việc gì thường ra đó cầu khẩn, và thường được ước thấy điều linh ứng. Trước khi chưa sinh Trạng, ông hàng thịt thường đi sớm qua đây, hôm nào cũng thấy có đứa bé gọi bảo rằng :

- Thấy ơi ! Thấy đi chợ mua quà cho con với !

Ông ngoảnh đi ngoảnh lại thì không thấy ai, lúc đầu còn cho là thường không tin, đi chợ cũng không nhớ đến. Tối về đi ngang qua, ông lại thấy tiếng trách rằng :

- Con dận, mà thấy chẳng mua cho con quà.

Ông lấy làm lạ, nói chơi rằng :

- Ủ, có phải thế thì mai thấy mua cho !

Từ ngày hôm sau trở đi, hôm nào ông cũng mua quà. Cứ về đến đấy, là thấy có một đứa bé đứng chực đón sẵn. Ông đưa quà cho rồi thử dò xem chủ bé đi đâu. Bao giờ cũng thấy đứa bé đi đến cái gò ấy rồi biến mất. Ông đoán là thần đồng ở trong gò hiện hình ra, nhưng vẫn để bụng không nói cho ai biết.

Chừng độ hai, ba tháng, ông vẫn đều đặn mua quà cho đứa bé mỗi khi đi chợ qua gò. Một hôm, ông mới bảo đứa bé :

- Con có ăn quà thời về nhà thấy cho, chủ ở đây thời thấy chẳng lấy đâu mà cho được mãi. Đứa bé đứng ngán ngơ một chốc rồi gật đầu nói :

- Xin khát thấy mười lăm hôm ạ !

Tối hôm sau, ông về, không thấy cậu bé ra đón, trong bụng lấy làm áy náy. Cách mười lăm hôm, về qua đó, ông bỗng lại nghe thấy tiếng gọi :

- Thấy đợi cho con về với !

Vừa ngoảnh lại đã thấy cậu bé ở đằng sau, mừng quá sức, ông hỏi rằng :

- Lâu nay sao con đi đâu mà thầy không thấy ?
Hay là con giận thầy ?

Đứa bé đáp :

- Con đi chơi với chúng bạn, đánh cờ, uống rượu, đánh vật ở vùng kia, chứ làm sao mà con lại giận thầy.

Ông lại hỏi :

- Vậy có muốn về với thầy thì phải làm nên chức tước gì thời thầy mới bằng lòng.

Đứa bé thưa :

- Xin làm đến chức tổng trấn.

Ông lại gặng rằng :

- Có làm được Trạng thì thầy mới thích, chứ tổng trấn thì chưa hay.

Đứa bé gật đầu :

- Vậy con sẽ làm Trạng.

- Thế thời con ở với thầy bao lâu ?

- Thầy cho con bao nhiêu lần quà, thời con xin ở với thầy đúng bấy nhiêu năm.

Ông tính đưa quà cả thầy bảy mươi hai lần, nên gật đầu cho chú bé theo về. Về đến sân thì ông nghe trong nhà bà vợ vừa đẻ, ông ngoảnh lại, không thấy đứa bé đâu nữa.

Từ đây con gò đầu làng không thấy được linh ứng như trước. Có người bảo rằng ông thần ở chỗ ấy đã giáng sinh vào nhà nào rồi.

... Đến lúc cậu bé lớn độ ba tuổi, bố mẹ thấy tướng mạo khôi ngô, ăn nói hoạt bát, lấy làm mừng lắm. Họ đặt tên cho cậu là Chung Nhi. Chung Nhi chính là tên tục của Trạng Lợn sau này.

Câu chuyện trên được truyền ngôn trong dân gian và như ta biết, dân gian vốn giàu óc tưởng tượng, đã huyền thoại hóa một nhân vật có thật, từng bị phong kiến coi là kẻ bất trị, ngang ngược, trong khi đó lại được nhân dân yêu mến và ủng hộ. Cũng từ đó, họ gán cho nhân vật mà họ yêu mến tất cả những điều hư cấu từ óc sáng tạo, thông minh của mình, cả những gì ngẫu nhiên và khó tin. Nhưng tin hay không, điều ấy đối với họ không quan trọng. Cái chính là họ muốn có một Trạng Lợn trong đời.

1. TRẠNG “NGUYÊN” HAY TRẠNG “DỠ”

Khi Chung Nhi lên ba thì có hai người đồ đại khoa vinh quy bái tổ về làng. Cả làng đổ ra đón rước. Chung Nhi được bố cho đi đón cùng. Thấy ông tân khoa ngồi trong kiệu đi trước, mũ măng cân đai chính chận, Chung Nhi chỉ vào kiệu hỏi :

- Bố ơi, ông này là gì hả bố ?
- Đây là quan Trạng. Người bố trả lời.
- Còn ông kia ? Chung Nhi chỉ vào người ngồi chiếc kiệu đi sau.
- À, quan Bảng đấy con ạ.
- Ông nào to hơn hả Bố ?
- Quan Trạng.
- Thế to hơn Quan Trạng là ai ?
- Quan Trạng là nhất, chẳng ai to hơn.
- Vậy thì con sẽ làm quan Trạng bố nhé. Người bố xoa đầu Chung Nhi, cười, nhân đó nói đùa :
- Quan Trạng của bố cũng vinh quy như ông kia chứ ?

Chung Nhi gật đầu :

- Nhất định như thế !

Giữa lúc đó, có ông hàng xóm đứng sau, nghe hết câu chuyện của hai cha con, xen vào hỏi đùa :

- Đồ Trạng "nguyên" hay Trạng "dở" ?

Chung Nhi quay lại, nhận ra bác hàng xóm quen thuộc, bèn nói :

- Tưởng người lạ hóa người quen !

Ông hàng xóm vừa kinh ngạc thấy thằng bé mới lên ba mà nói năng gãy gọn thành một vế đối rất chỉnh với lời nói của ông. Ông bảo bố Chung Nhi nên cho em đi học. Từ đó ai cũng gọi Chung Nhi là *Trạng*.

2. THIÊN TÍCH THÔNG MANH

Năm Chung Nhi lên sáu, bố mẹ cho đến học ở một thầy đồ làng bên. Chung Nhi hỏi mẹ :

- Mẹ ơi, thầy đồ giỏi hay Trạng giỏi ?

- Trạng giỏi nhất. Mẹ trả lời.

- Vậy thì con không học thầy đồ đâu.

Mẹ chú dõ dành :

- Cố nhiên là Trạng giỏi nhất, thầy đồ không giỏi bằng. Nhưng muốn làm Trạng, trước hết phải học thầy đồ.

Nghe mẹ nói vậy, Chung Nhi bằng lòng đi học.

Hôm làm lễ nhập môn, thầy bảo Chung Nhi lễ đức thánh Khổng Tử. Chung Nhi hỏi :

- Thưa thầy, Đức thánh Khổng to, hay Trạng to ?

- Đức Thánh Khổng Tử to hơn Trạng. Thầy trả lời.

Nghe thầy nói vậy, Chung vào lễ, nhưng không lễ thầy, vì có ý cho rằng không giỏi bằng Trạng. Bố phải dỗ mãi, chú mới chịu lễ thầy. Lễ xong, Chung Nhi hỏi thầy :

- Thưa thầy, học mấy hôm thì thành Trạng ?

Thầy phì cười, nói đùa :

- Dăm hôm !

Nghe nói vậy, Chung Nhi khoái lắm, vì tưởng dăm hôm nữa mình sẽ trở thành Trạng thật.

Chung Nhi bắt đầu học. Thầy dạy câu "*Thiên tích thông minh, thánh phù công dụng*", nghĩa là : trời ban cho trí thông minh, thánh giúp cho làm nên sự nghiệp. Vì không tập trung nghe thầy dạy, nên thầy vừa đọc xong câu đã quên ngay và đọc trệch là : "*Thiên tích thông mạnh, thánh nằm chổng gọng*". Thầy dạy đi dạy lại, năm lần bảy lượt mà cậu vẫn đọc trệch như vậy. Thầy tức quá, lấy roi nọc ra đánh. Nhưng hễ thầy vừa giơ roi lên là Chung Nhi lại nằm ngửa ra, chổng bốn vó lên trời, miệng rồi rít đọc.

- ...Thánh nằm chổng gọng ! Thánh nằm chổng gọng !

Thầy vừa tức, vừa buồn cười, thôi không đánh nữa.

3. TRỜI CÓ HAI NGƯỜI, ĐẤT CÓ MỘT NGƯỜI

Tính Chung Nhi hay mãi chơi. Ở nhà học, khi vắng mặt thầy lại rủ trẻ làm cờ, chiêm trống, rước xách inh ỏi. Một ngày kia đang rước, thầy ở ngoài về bắt được. Đứa thời đang thối sáo miệng: đứa thời cầm cờ, cầm quạt : đứa thời vác tàn, vác tán... rầm rĩ.

Thầy thấy về, đứa nào đứa ấy đều tái mặt mày, sợ hết vía, bỏ cả mà chạy. Chỉ còn Chung Nhi vẫn đứng tro ra ở đấy. Thầy bắt vào, hỏi :

- Sao các trò dám đùa nghịch như vậy hả ?

Chung Nhi nói ráo hoành :

- Thưa thầy, chúng con đang tập lễ nghi.

Thầy thấy nói vậy, bật cười mà tha cho.

Lại một hôm thầy đi chơi, giao Trạng giữ nhà. Có một ông khách đến chơi, vào đến sân, hỏi :

- Thầy đồ có nhà hay đi vắng đấy ?

Chung Nhi ở trong nói vọng ra :

- Thầy đi vắng. Chỉ có Trạng ở nhà thôi ! Mời ông !

Ông khách dòm vào, chỉ thấy một đứa bé ngồi đấy, không thấy ai nữa, mới ngạc nhiên hỏi :

- Trạng đâu ?

Chung Nhi ứng khẩu đáp ngay rằng :

- Trạng đây chứ Trạng đâu.

Nói chưa dứt lời thì thấy đồ về, ông khách đem kể chuyện lại. Thấy đồ, từ sau cái vụ "Thánh năm chổng gọng", không còn dám khinh thường thằng bé, vội bảo bạn :

- Thưa, nó là con nhà hàng thịt đấy Ạ. Ồ ! Ai ngờ "đất sỏi lại có chạch vàng". Nói thời ra đáng thông minh, học thời một chữ bẻ đôi nhận mãi không vào, nhưng được cái tài ứng đối linh hoạt.

Ông khách không tin, bắt bẻ :

- Con nhà hàng thịt lợn mà dám ví với chạch vàng, ông cứ quá lời. Có giỏi làm lòng với tiết canh thì có.

Không phải. Người ta đều có tài riêng, như hoa nhiều mùi, nhiều vẻ. Trông đứa này mặt mũi khôi ngô, biện bác linh lợi, sau này lấy tài ấy mà tiến thân thì không phải kém thua chúng mình đâu. Ông khách quay lại nói với cậu bé, ra ý thăm dò :

- Ồ Trạng đấy ư ? Trạng đã học đến đâu rồi ?

Chung Nhi ung dung trả lời :

- Học đến "trời, đất".

Khách lại giả vờ ngớ ngẩn hỏi tiếp :

- Trời là gì ? Đất là gì ?

Trạng vỗ tay cười âm lên rằng :

- Thôi ông này không đi học rồi ! Chả biết Trời, biết đất là gì ! Trời là "thiên", đất là "địa" mà cũng không biết, còn ra cái gì.

Ông khách giận lắm, nói lấp liếm chữa ngượng :

- Thằng này trẻ con thực !

- Còn ông thì người lớn ! Đã là người lớn thời tôi đồ ông biết : Trên trời có gì ? Dưới đất có gì ?

- Trời có trăng sao, đất có sông núi chứ gì ? Vậy cũng hỏi.

- Ông nói không phải. Trên trời có hai người, dưới đất có một người học trò.

- Ai bảo thế ?

- Thánh bảo chứ ai bảo. Ông chưa học chữ "thiên", chữ "địa" à ? "Nhị nhân" là chữ "thiên". "Sĩ dã" là chữ "địa" chẳng phải thế là gì ?

Nguyên chữ "thiên" tựa như gồm hai chữ "nhị" và "nhân" nghĩa là hai người; chữ "địa" gồm hai chữ "sĩ" (đúng ra là chữ thổ) và chữ "dã". Mà chữ "sĩ" là học trò. Quệnh quạng thế nào, Chung Nhi lại thánh tướng như người đang "chiết tự" ấy.

Ông khách nghe vậy, lấy làm phục, lại hỏi :

- Trên trời có hai người là những ai ? Còn dưới đất có một người học trò là ai ?

Chung Nhi đáp :

- Hai người là ông trời, bà trời. Còn một người học trò ở dưới đất là tôi chứ ai!

Ông khách nghe nói vậy, rợn tóc gáy, than rằng :

- Minh rõ không bằng một đứa trẻ.

4. MUA LỢN

Năm mười ba tuổi, Chung Nhi học hành vẫn không đâu vào đâu, chỉ giỏi nghịch ngợm. Ông bố thấy vậy, rất buồn, tự nhủ : "Giỗ nhà ai quai nhà nấy, cung cách này dành cho theo nghề mổ lợn vậy".

Từ đó, Chung Nhi bỏ học theo bố làm nghề mổ lợn và chú bé cảm thấy thích thú lắm, thuộc vanh vách những câu nói lái, cách mời chào trong nghề.

Một hôm, hai cha con sang làng bên mua lợn. Chủ nhà đang ngủ, nghe tiếng ầm ĩ, bực mình, ra xem có việc gì. Thấy nói có người đến mua lợn, ông ta chẳng nói chẳng rằng, lau mặt, vuốt râu, rồi bỏ vào nhà trong. Chung Nhi vội xông vào chuồng, trối nghiến lợn lại, rồi đặt tiến trước thềm nhà và giục bố khiêng lợn về. Ông bố chưa hiểu đầu đuôi ra sao cả, thì vừa lúc ấy, bà chủ về. Thấy có người bắt lợn, bà ta hô hoán lên. Chung Nhi nói rằng, ông nhà đồng ý bán và mình đã chống đủ 18 quan tiền. Bà chủ hốt hoảng vào gọi chồng ra, bảo rằng sao lợn đáng trăm quan lại bán có 18 quan. Ông chủ chạy ra, quát :

- Ta bảo bán bao giờ mà mi dám đặt điều như vậy hả thằng bé con kia ?

Chung Nhi lễ phép thưa :

- Bẩm ông, quả là ông đã bảo bán và bán giá 18 quan. Chắc ông còn nhớ, khi ông từ trong nhà bước ra, con có hỏi ông : Lợn giá bao nhiêu ? Ông lẳng lặng lấy khăn lau ngang mặt, sau đó lấy tay vuốt từ trên trán xuống đến râu. Một vạch ngang, một vạch dọc, chẳng phải chữ "thập" là gì ! Ông lại lấy tay rẽ râu làm đôi, một nửa vuốt sang trái, một nửa vuốt sang phải. Đó là chữ "bát". "Thập bát" là 18, đúng là 18 quan còn gì nữa.

Ông chủ nghe thằng bé nói ngổ ngỗ mà có lý, lòng thấy khoan khoái, bèn đồng ý cho hai cha con khiêng lợn về.

Bà chủ vốn là người biết chữ nghĩa, quý Chung Nhi còn nhỏ mà có tài, lại ngây thơ kiểu trẻ con, chứ không phải có ý lừa lọc, nên cũng thuận bán.

5. BẮT TRỘM

Mùa đông năm sau, ông Lương mất. Ba năm mất tang rồi. Chung Nhi vẫn buồn rầu, đi lang thang hết nơi này chốn khác, chẳng thiết gì làm ăn. Mẹ thấy thế càng thương càng chiều, nhưng Chung Nhi không chịu

ở nhà. Ngày càng đâm hư, rượu chè be bét, bạ ai cũng đánh bạn, sà đâu ngủ đấy, tỏ vẻ chán đời. Người ngoài chả ai muốn dây vào.

Một hôm Chung Nhi vừa đi chơi về, người chị dâu nói mát, nhắc đến cái ý nguyện ngông cuồng của Chung Nhi ngày xưa :

- A chú đồ Trạng, vinh quy về đó à ? Trạng rượu hay trạng thịt đấy ? Thật là nhà này có phúc được nhờ quan Trạng.

Thấy chị dâu nói mỉa mai như thế, Chung Nhi trong lòng ầm ứ, bực bội, quyết bỏ nhà ra đi, bèn vào lạy mẹ mà rằng :

- Con xin từ tạ mẹ. Phên này nếu không làm nên danh giá, thì con quyết không trông thấy mẹ nữa. Mong mẹ lo toan sức khỏe, gắng đợi con về, mẹ con sẽ một nhà để huê sum họp.

Nói xong, nước mắt chan hòa, Chung Nhi lạy mẹ rồi đi, dấn thân vào trường đời may rủi.

Vừa ra đến cổng thì gặp ngay hai người khăn áo chỉnh tề, trước thấy sau tố, vác lều chõng đi qua. Chung Nhi liền từ tốn hỏi :

- Chẳng hay hai ngài đi đâu mà thấy tố để huê bầu rượu túi thơ làm vậy ?

Hai người kia liền đáp, giọng khoan hòa, lịch sự :

- Chúng tôi thấy kinh đi thi đây. Còn thầy thì đi đâu, có cùng chúng tôi nhập bọn cho có bạn có bè.

Chung Nhi thừa dịp may hiếm có, bèn cười nói :

- Thế thì may mắn quá ! Chúng ta cùng đi cho vui. Tôi cũng thấy kinh đi thi. Đang lo một mình thui thủi đường xa.

Ba người nhập bọn cùng đi, chẳng kể thân sơ.

Tính Chung Nhi cởi mở, vui vẻ, hay nói hay cười, hai người kia rất mến. Dọc đường mọi chi phí họ đều đổ cho cả, vì vậy Chung Nhi thoát được cảnh cơ nhỡ, sẩy nhà ra thất nghiệp.

Trời tối rồi mà đường còn xa, ba người tìm vào một cái quán nghỉ. Suốt ngày đi mệt, cả bọn lặn lội, ngủ say như chết, chẳng kể gì muối, rệp.

Đêm đến, có hai tên kẻ trộm mò vào. Giữa lúc đó, Chung Nhi nằm mơ thấy mình đang bắt lợn, mà con lợn lại sống mất, liền hét to lên, kinh động cả quán trọ :

- Đây rồi, bắt, bắt trời... lại... chộc tiết ! Phên này đừng hòng thoát với ông.

Câu nói mơ về nghề nghiệp ai dè có tác dụng. Hai tên trộm tưởng khách trọ hô hoán bắt mình, hốt hoảng vứt bỏ đồ đạc lại mà chạy bán sống bán chết. Hai người kia cũng chồm dậy, kiểm tra lại hành lý, thấy không suy suyễn gì mừng quá, rồi rít cảm ơn Chung Nhi. Từ đấy họ lại càng kết thân, hễ Chung Nhi trọ đâu, thì họ cũng trọ lại nơi ấy, không rời nhau một bước.

6. THÂM TINH HUYỀN LÝ

Đi qua một ngôi chùa thâm nghiêm, tĩnh lặng, thấy phong cảnh đẹp, Chung Nhi và hai người bạn rủ nhau vào văn cảnh. Họ dạo quanh một lúc thì đã tối. Vừa khi trăng lên, nhà sư ra mời vào trai phòng uống trà. Ba người mừng lắm, nhận lời. Trai phòng sạch sẽ, phong quang, gió đưa mùi hương thơm ngát. Nhìn cảnh trăng soi đáy nước, liễu rũ phát phơ, thấp thoáng sen hồ, ba người tưởng như lạc vào nơi bồng lai tiên cảnh.

Nhà sư thấy khách văn cảnh chùa ra dáng học trò đi thi, bèn đem giấy bút ra, xin ba thầy đề thơ làm kỷ niệm.

Hai người bạn lĩnh giấy bút đề luôn hai bài thơ tức cảnh. Chung Nhi nghĩ bụng, không nhẽ mình cứ ngồi ỳ ra, e không tiện, liền cầm bút định viết bốn chữ tiếng lóng của lái lợn : “Thâm tình lập lái”, nghĩa là “Ba quan và mười hai quan”. Nhưng vì không nhớ mặt chữ, nên chữ “lập” viết ra chữ “huyền”, chữ “lái” viết ra chữ “lý”. Thế là định viết “Thâm tình lập lái” thì lại thành ra “Thâm tình huyền lý”, nghĩa là “Hiểu sâu lẽ nhiệm mầu”.

Nhà sư nhìn bốn chữ tuy nét bút không phải rồng bay phượng múa, nhưng ý nghĩa thì thật sâu sắc, tấm tắc khen mãi :

- Văn từ hàm súc mà ý nghĩa lại rất hợp với cảnh chùa. Bần tăng lấy làm ái mộ lắm.

Hai người bạn đồng hành cũng hết sức khâm phục và tôn đũa Chung Nhi là Trạng, còn Chung Nhi cũng nghiêm nhiên tự cho mình là Trạng thật. Hôm ấy nhà sư lưu ba thầy trò ở lại thết đãi trọng thể, tất nhiên là ăn chay.

Ngâm vịnh thơ văn, luận bần thi phú hết một đêm, Chung Nhi nhập tâm được nhiều lý lẽ cao siêu của nhà sư và hai bạn đồng hành. Sớm mai, ba người cáo từ lên đường, nhà sư đem oản chuối nhét đầy một tay nải, gọi là có chút lễ mọn tiễn hành. Chắc cũng là bởi quá xúc động vì cái câu "Thâm tình lập lái" viết sai mà lại thành "Hiếu sâu lễ nhiệm mầu ấy". Thật là "Thâm tình huyền lý" vậy !

7. DỐT CHỮ ... THÀNH THẦN

Hôm sau, ba người đi đến một làng kia, trời nhá nhem tối. Ba người bàn nhau vào trong làng tìm nhà trọ. Khi qua cổng làng họ thấy ở cổng đề ba chữ : "Thủ chư dự" nghĩa là "Lấy trong quả dự", chữ ở *Kinh Dịch*. Chung Nhi thấy bạn đọc như thế lại lầm ra là "thủ tru" là "thủ lợn" nên bảo ngay :

- Tối nay anh em ta được chén thủ lợn.

Thật ra là Chung Nhi dốt. Không những chỉ theo âm mà đoán mò, lại không biết cả ngữ pháp tiếng Hán. Thử lợn thì phải là "trư thử" chứ không phải *thử trư*. Hai người kia đang cơn đói nghe thoáng qua là có người khoản đãi thì rất mừng.

Họ không ngờ là họ đang ở trọ nhà ông tiên chỉ, gặp ngày tế xuân, làng đem biếu ông ta cái thử lợn. Nhân có khách, ông ta pha thử lợn thết khách. Hai người kia đâm ra phục lẫn, nói với Chung Nhi :

- Bác có phép tiên tri hay sao ? Thật quả chúng tôi được nhờ bác nhiều lắm.

Chiều hôm sau, ba người qua một làng khác, thấy đầu làng có biển đá khắc hai chữ "Hạ mã" chữ Hán, nghĩa là "Xuống ngựa". Do nhìn sót mấy nét, Chung Nhi lại đọc "Hạ mã" thành ra "Bất yên", cũng là chữ Hán, rồi lại hiểu lầm là "chẳng lành" bèn khuyên hai bạn đồng hành : Làng này sắp có chuyện chẳng lành. Chúng ta nên đi qua làng khác rồi hãy nghỉ lại, an toàn hơn.

Hai người bạn mỉm cười không tin, nhưng nể Chung Nhi, cũng chiều theo. Ai ngờ vừa đi được một quãng thì nghe tiếng kêu la và trống mõ âm ỉ. Thì ra làng đó đang có đám cháy lớn.

Từ đấy, hai ông bạn phục lẫn, cho rằng việc gì Chung Nhi cũng biết trước cả, giỏi như thần, gieo quẻ nào ứng nghiệm quẻ ấy !

8. LÀM THƠ

Buổi nọ, cả bọn đi qua một trang trại, từng cúc tốt tươi, trúc mai sầm uất. Giữa cảnh ấy, Chung Nhi trông thấy một tiểu thư nhan sắc tuyệt vời đang cùng hai người thị tỳ hái hoa trong vườn. Chung Nhi ngắm nghía, mê mẩn tâm thần. Hiềm vì tường cao cổng kín, khó nổi tìm vào.

Đi một quãng, Chung Nhi bèn lập mẹo từ biệt hai người bạn kia, nói dối là phải vào thăm một người bà con ở gần đấy, nhân thế mời hai bạn cùng rẽ vào chơi.

Hai người kia đang lo về thi cử, vội vàng từ chối :

- Đường còn xa, nhật kỳ gần tới, quá vui lỡ bước, sau nữa làm sao. Thôi bác ở lại, chúng tôi đi trước.

Lúc chia tay, Chung Nhi dặn :

- Vậy thì xin mời nhị huynh trẩy kinh trước, mai kia đệ sẽ theo sau. Ngày hội ngộ hẵn cũng không xa.

Trở lại nơi trang trại, Chung Nhi hỏi thăm mới hay trại đó là của quan trí sĩ họ Bùi.

Bùi tướng công chỉ sinh được một gái, đặt tên là Phấn Khanh. Tiểu thư rất đoan trang, lại lâu thông kinh sử và khéo léo trong mọi công việc tề gia, nên Bùi tướng công có ý kén rể hiển. Bữa ấy, tướng công đang ngủ trưa, chợt nằm mơ thấy có người gọi : "Tướng công dậy ! Đón

Trạng rể mới lại chơi vườn". Tỉnh giấc, lấy làm kỳ dị lắm, nghĩ bụng : "Xưa nay ta có người rể nào là Trạng mà mơ là thế ? Hay ta thử ra xem sao". Đúng lúc Chung Nhi đang nghiêng nghiêng ghé mắt dòm vào chỗ tiểu thư và đám thị tỳ đang hái hoa, chợt tướng công chống gậy ra thăm vườn. Trông thấy người lạ, tướng công liền sai gia nhân ra gọi vào hỏi :

- Thầy người đâu lại ? Đúng đây muốn hỏi gì ?

Chung Nhi luống cuống, toát mồ hôi, ấp úng trả lời:

- Bẩm, tôi là học trò. Nhân thấy kinh qua đây, thấy cảnh đẹp, trộm đứng ngoạn cảnh, có điều gì sơ suất, xin tướng công tha tội cho.

Tướng công thấy Chung Nhi ăn nói nhún nhường, lại thấy mặt mũi khôi ngô, liền mời vào "Uyên ương đình" là nơi tướng công dựng lên để kén rể hiền, rồi sai dọn rượu thết đãi.

Rượu ngà say, Chung Nhi nhìn "Uyên ương đình" thấy phong cảnh hữu tình, sức nhớ tới mấy bài thơ của hai người bạn đường làm khi văn cảnh chùa, bèn rung đùi ngâm lên. Búi tướng công nghe thơ hay, vui lắm, sai gọi tiểu thư lấy giấy hoa tiên chép lại để họa vắn. Thật là một cuộc gặp gỡ kỳ thú, trăm năm mới có một lần. Giữa cảnh trăng trong gió mát, người đẹp hoa thơm, Chung Nhi cảm thấy hân hoan trong lòng dạ. Thế là tay nâng chén, miệng ngâm thơ, tuy chỉ là thơ nhập tâm của người khác, song cũng bội phần tâm đắc. Còn Phấn Khanh thì nâng bút họa lai, lời thơ cũng uyển chuyển, tỏ ra con nhà dòng dõi thi thư.

Họa xong, tướng công ướm hỏi Chung Nhi :

- Lão có tiện nữ đây, muốn cùng tuần sĩ gá nghĩa sắt cầm, liệu có nên chăng, xin cho lão rõ ?

Chung Nhi khiêm tốn trả lời :

- Kể hèn này được tướng công thương đến, đâu dám chối từ. Hiềm vì khoa thi sắp tới, xin tướng công cho hẹn đến ngày ra bảng. Nếu kể hèn này công thành danh toại, lúc đó sẽ trở về bái kiến tướng công, tướng cũng không muộn.

Tướng công vui vẻ gật đầu, càng phục Chung Nhi là người có chí, không vì nhi nữ thường tình mà quên nghiệp lớn. Phấn Khanh cũng từ tốn thưa rằng :

- Dầu năm chờ tháng đợi, thiếp mong chàng bề quế vinh quy, sẽ được nương nhờ dưới gối.

Thật là :

Một phen tri kỷ gặp người

Ba sinh chắc có duyên trời chi đây .

9. XỬNG TÀI ĐỐI ĐÁP

Canh khuya tàn cuộc, người nhà Bùi tướng công đưa Chung Nhi vào thư phòng nghỉ, chợt trông thấy trên tường có một vế câu đối : “Bát đao phân mẽ

phần", bốn chữ trên là từ chữ "Phần" mà ra⁽¹⁾. Phần Khanh viết mấy chữ này có ngầm thách những chàng trai đến hỏi nàng đổi lại, nhằm "sát hạch" tài ba của ý trung nhân.

Chung Nhi nhìn năm chữ ấy, đọc thấy chữ "Phần", biết đó là tên của tiểu thư, sẵn trên án có nghiên bút, cũng ngoằng một cái thật to tên mình là "Chung" vào. Viết xong chàng quẳng bút lăn kênh ra ngủ, không còn biết trời đất là gì.

Đến sáng, Phần Khanh vào trông thấy chữ "Chung", cho rằng Chung Nhi đã đổi là : "Thiên lý trọng kim chung", bốn chữ này là từ chữ "Chung" mà ra. Nghĩa đen cả hai vế câu đối là :

"Tám đao chia hột gạo", "Nghìn dăm nặng chuông vàng", Chỉnh quá ! Chỉnh quá ! Nàng nức nở khen hay, cho là tài Chung Nhi đáng bậc khôi nguyên.

Bùi tướng công truyền gia nhân bày tiệc ở Thủy đình trên hồ bán nguyệt, cho tiểu thư một số vàng để biếu Chung Nhi làm lễ tiến hành. Nàng lại đưa cho Chung Nhi một phong thư chúc chàng thượng lộ bình an.

⁽¹⁾ Theo phép chiết tự, chữ *Phần* – tên nàng con gái Bùi tướng công – là do chấp chữ *phân* và chữ *mễ* mới thành; nàng lại chia chữ *phần* ra làm ba chữ ; chữ *bát*, chữ *dao* chấp vào chữ *mễ* đặt ra thành một vế đối. Còn chữ *Chung* – tên của Trạng Lợn sẽ nhắc đến ở đoạn dưới – có thể tách ra theo phép chiết tự thành : *thiên* + *Lý* = *trọng*, ghép với chữ *kim* thành chữ *chung*, cũng là một vế đối rất chỉnh về luật, về chữ và về nghĩa.

Chung Nhi lên đường lòng mừng rỡ vô cùng. Nàng Phấn Khanh cũng đi theo tiễn mấy dặm đường, mới quay trở lại.

10. TRẠNG GẶP NGƯỜI TIÊN

Chung Nhi từ khi ở nhà Bùi tướng công bước chân ra, trong bụng vui sướng như là lên núi Bồng Lai gặp tiên vậy. Đi đường, nghĩ ngợi lấy làm thích quá, chàng đi quanh đi quẩn thành ra lạc vào một cái miếu, bốn bề vắng ngắt không một bóng người. Bỗng Chung Nhi thấy một ông cụ đầu râu tóc bạc, chống gậy thơ thẩn tự dưng xa đi đến, ngả nón đặt gậy dưới gốc cây ngồi nghỉ. Chung Nhi đến trước mặt, chắp tay chào, tự nhiên ông cụ hỏi ngay chàng rằng :

- Nhà người trầy kinh, sao lại quanh quẩn vào đây làm gì ?

Chung Nhi thấy hỏi, ngạc nhiên đáp rằng :

- Lạ, sao cụ biết con đi kinh ?

- Thế mà lão biết.

- Thưa cụ, quả con trầy kinh thực. Nhưng không phải đi đường này, thời cụ dạy đi đường nào ?

Ông cụ tủm tỉm cười mà rằng :

- Ồ, đi thi ! Nào, lão thử xem trong bụng có chữ gì không mà cũng đi thi nào !

Rồi cầm gậy chọc vào bụng Chung Nhi bảo :

- Này, chân lão mỗi lần. Có muốn biết đường thấy kinh, chịu khó bóp hộ lão, rồi lão bảo.

Chung Nhi lom khom quỳ xuống bóp chân cho cụ. Cụ vuốt râu nói :

- Ồ, anh này khá, bảo được.

Chung Nhi thấy nói bảo được, hơi có ý không bằng lòng. Nhưng cũng cố chịu mà bóp. Ông cụ bảo rằng :

- Này, có muốn làm Trạng nguyên thời từ đây lên đến kinh, công lão rồi lão bảo.

Chung Nhi bình nhật vẫn chăm chăm về chữ trạng, nghe thấy thế, nhẽ nào không muốn, liền ghé vai vào cổng, tròng bụng tựa hồ có ý vui lắm. Chạy đi vùn vụt một mạch, bất giác một chốc thế nào lại đến ngay kinh. Cụ cười bảo rằng :

- Khi ở trong đình Uyên Ương, hồ bán nguyệt nhà Bù tửng công, sung sướng nhĩ ?

Chung Nhi nghe thấy thế giật nảy mình lên, lập tức cúi đầu chấp tay, sụp xuống lễ cụ mà nói rằng :

- Lạy cụ, cụ thực là một ông thánh, không có cái gì là không biết trước.

Cụ đáp :

- Lão bảo cho biết : Nhà người là một vị thiên tinh giáng hạ. Người con gái ấy cũng là một thiên nữ giáng sinh. Chính là trời sinh người ấy giúp nhà người sau này đó. Nhưng mà duyên cầm sắt trong hai năm mới hợp.

- Thừa lạy cụ, cụ đã có tài biết trước, xin cụ dạy vận mệnh chúng con sau này thế nào ? Chung Nhi nói.

Cụ bảo :

- Nhà người tuy không phải lấy văn chương khoa mục làm được Trạng nguyên, nhưng cái chức Trạng nguyên chắc là làm được.

- Thế bao giờ thời vận mới đến ?

- Hiện bây giờ, tướng tinh nhà người còn hãm, chưa được xuất sắc. Và hoàng thượng thánh thể không an, *khoa thi này tất là hoãn*. Sau này chắc có biến cố, *ngày ấy tháng ấy cứ nhớ mà ra góc thành đằng đông, hễ thấy người nào như thế, cử công mà chạy*. Từ đó trở đi mới đại phát. Bây giờ thời vận chưa đến. Lão hãy truyền khẩu cho mấy phép bói toán, để làm một cái lối giao kết bè bạn, lừng lẫy danh tiếng, rộng đường thi thố về sau.

Trạng mừng lắm, lễ xin chịu dạy. Ông cụ mới đem ngũ hành bát quái, tinh vi độ số, thập nhị thời thần, thiên la địa sát, toàn những thuật ngữ, khái niệm trong phép bói toán; rồi lại lấy lễ mẹo thuật pháp nói qua một lượt, dạy Chung Nhi cách tính toán.

Chung Nhi tuy không có mấy hột chữ, nhưng cũng thông minh về mặt ăn nói, nghe những mẹo đoán,

mẹo nói của ông cụ truyền cho, nói đến đâu nhớ đến đấy, nhập tâm cả. Ông cụ thấy Chung Nhi thông minh, linh hoạt, mừng lắm, bảo rằng :

- Thôi bây giờ bao nhiêu thuật pháp của lão, người đã nuốt hết được tất cả vào trong bụng. Thế cũng đã đủ thi thố với đời đó. Lão để cho mấy chữ biển ở đây mà lập cửa hàng bói, để lão đi chơi nơi khác.

- Cụ đi bao giờ thời trở lại ? Chung Nhi hỏi.

Cụ bảo :

- Lão đi vân du bốn phương, nay đây mai đó. Chưa biết bao giờ lại đây được.

Chung Nhi năn nỉ xin cụ ở lại, thế nào cụ cũng không ở. Khi sắp bước chân ra, lại quay lại dặn suốt từ đầu đến cuối. Năm ấy thế ấy, năm nọ thế nọ, việc này thế này, việc kia thế kia, phải nên nhớ kỹ. Sau này tuy cũng có gặp lắm việc hiểm hóc bất thần, khắc có thần trợ cũng được trôn suốt tất cả không ngại. Chung Nhi sụp xuống đất, xin tên họ. Cụ cười mà không nói, ngâm vọng mấy câu rằng :

Mình còn phải hỏi chi ta,

Kiếp xưa âu đấy cũng là kiếp tiên.

Ai di đã muốn biết tên,

Mai sau hỏi bái Tự Nhiên ấy là.

Ngâm xong, cụ đứng dậy vùn vụt một chốc đã thấy khuất trong mây, không thấy bóng đâu nữa.

Ông cụ ấy là Chử Đồng Tử hiện lên để dạy Chung Nhi. Và ngấm trong ý tứ câu ca, thời Trạng kiếp trước cũng đã hóa thân làm tiên, cho nên nói kiếp xưa cũng là kiếp tiên, kiếp thần. Chuyện truyền ngôn chỉ có thế.

11. TRẠNG BÓI

Chung Nhi đến kinh đô trước hôm thi vài ngày. Nhân lúc nhàn rỗi, chẳng có việc gì làm, chàng dựng quán xem bói. Có mấy thí sinh vào quán, xin thầy xem cho mình khoa này đỗ đạt ra sao. Chung Nhi gieo quẻ, lẩm bẩm nói:

- "Quần long vô chủ"! A, nghĩa là năm nay hoãn thi.

Ai nấy đều cho là chàng nói láo, bỏ ngoài tai. Nào ngờ ngay ngày hôm sau, quan yết bảng báo tin kỳ thi năm nay hoãn. Bấy giờ, người ta mới giật mình, nhớ tới lời Chung Nhi. Thế là từ đó tiếng tăm nhà tiên tri vang khắp kinh thành. Người ta náo nức kéo đến nhờ thầy xem cho hậu vận.

Giữa lúc đó, quan thượng thư bộ Binh mất con ngựa quý ngày đi vạ dẫm, gọi là con "thiên lý mã". Quan sai lính rước Chung Nhi vào dinh để thầy bắm quẻ xem con ngựa hiện nay đang ở đâu, do ai lấy...

Nằm trên nệm gấm nhà quan thượng thư, lúc nào cũng có kẻ hầu người hạ mà Chung Nhi ngày đêm

nơm nớp lo âu. Lần “ăn thủ lợn” là do chàng hiểu sai nghĩa chữ rồi nói mò; biết được “bất yên” vì trời tối đọc nhầm chữ; lại ngẫu nhiên nằm mơ mà “bắt được trộm” thật; còn lần “hoãn thi” là do chàng vô tình nghe được các quan kháo nhau ngoài chợ.

Bây giờ thì biết làm sao tìm ra ngựa ? Chàng vẫn vơ suy nghĩ. Gắn sáng rồi mà vẫn không sao ngủ được. Chàng ngồi dậy, thắp đèn, giở quyển *Tam tự kinh*⁽¹⁾ ra đọc chơi cho khuây khỏa. Giở sách ra đúng vào trang có câu “... mã, ngư, dương, thủ lục súc, nhân sở tự”, nghĩa là “... ngựa, trâu, dê... là sáu loài động vật mà con người nuôi dưỡng”, chàng ngâm to câu đó lên.

Lúc ấy, tên ăn trộm ngựa đang núp ở ngoài theo dõi xem chàng có bói ra mình không. Tên này vốn không biết chữ, nhưng nghe chàng đọc thấy có “mã”, có “tự” thì hoảng lắm. Hắn cho là “mã” là con “thiên lí mã”, còn “tự” thì đích thị là tên hắn. Sợ quá, Tự bèn xô cửa xông vào, quỳ dưới chân Chung Nhi khai hết đầu đuôi và xin đem trả con ngựa quý, chỉ yêu cầu chàng đừng nói tên mình với quan thượng thư để khỏi bị trị tội. Trạng gật đầu đồng ý và cho phép y ra về.

Sáng hôm sau, chàng đến gặp quan thượng thư và cứ nguyên văn lời khai của tên Tự mà nói lại. Quan

⁽¹⁾ *Tam tự kinh* là sách “vỡ lòng” của người học chữ nho thời xưa. Trạng Lợn đi thi Trạng nguyên mà chỉ đem theo mỗi quyển “vỡ lòng” đó, thật là hài hước.

tìm thấy ngựa quý, mừng lắm, thưởng cho chàng rất nhiều vàng bạc. Tên tuổi của chàng càng lừng lẫy. Cả kinh đô ai cũng gọi chàng là *Trạng Bối*.

12. QUÝT LÀM CAM CHỊU

Việc tìm ngựa vừa xong, thì việc khác lại xảy ra. Hôm đó, ở trong cung, công chúa út bỗng dưng mất chiếc vòng ngọc. Chiếc vòng này vua rất quý, bởi nó không chỉ bằng ngọc do nước ngoài tiến cống, mà nó còn có một đặc tính kỳ lạ : ai đeo vào sẽ không bị ốm đau, bệnh tật. Vua quý công chúa út nhất, nên mới ban cho nàng. Được tin này, quan thượng thư liền tiến cử Chung Nhi vào cung để tìm vòng ngọc giúp vua.

Vua cho chàng ở riêng một nơi, sai người ngày đêm hầu hạ chàng. Suốt mười ngày sống trong cung vua, tất cả sơn hào hải vị, miếng ngon vật lạ.... không thức gì là chàng không được nếm qua. Nếu tìm được vòng ngọc cho công chúa, thì có lẽ chàng là người hạnh phúc nhất trên thế gian này. Nhưng tìm đâu ra vòng ngọc ? Chàng bỗng bật cười tự chế giễu mình :

- Đúng là "quýt làm cam chịu" !

Vừa nói xong, cửa bỗng bật tung, một người lao vào quỳ dưới chân chàng, van xin :

- Thưa ông, việc này quả thảng Quýt làm. Nó chủ mưu lấy cắp, rồi sai con đi giấu. Nhưng chẳng lẽ, Quýt làm Cam chịu ? Con xin chỉ nơi giấu vòng ngọc, mong

ông xá tội, đừng khai tên chúng con, kéo chúng con mất đầu.

Nói xong, tên Cam đập đầu xuống đất xin chàng. Đến đây, Chung Nhi mới hiểu sự tình. Thì ra, suốt mười ngày qua, thằng Cam và thằng Quýt thay nhau theo dõi xem chàng có bói ra việc chúng ăn cắp vòng ngọc không. Hôm đó, thằng Cam đang rình bên ngoài theo dõi nghe chàng nói đến tên cả hai đứa thì sợ hãi, hẩn phải lao vào thú tội. Chàng tặc lưỡi, gật đầu :

- Ừ thì ta tha cho, hãy nói mau xem, vòng ngọc ở đâu ?

Tên Cam khai hết sự thật.

Sáng hôm sau, chàng đến gặp vua, chỉ rõ nơi giấu chiếc vòng ngọc. Vua sai người đi tìm, quả nhiên thấy lại vật quý. Nhà vua hết sức vui mừng và dĩ nhiên thưởng cho chàng rất nhiều vàng bạc.

13. BỐN ANH EM NỔI KHỔ

Trạng bói được mấy quẻ minh bạch rạch ròi như thế, cho nên từ trong cung phủ cho đến ngoài thành phố đều khen là Quỷ Cốc⁽¹⁾ phục sinh. Văn nhân, võ sĩ, kẻ xa người gần đua nhau đến như nước chảy. Lắm người không biết mặt Trạng là thế nào.

⁽¹⁾ Tên một người nổi tiếng bói toán giỏi thời trung cổ ở Trung Quốc.

Bấy giờ có một người họ Lê tức Trạng Ăn - Lê Nại; một người họ Nguyễn tức là Trạng Cờ - Nguyễn Huyền; một người họ Vũ tức Trạng Vật - Vũ Phong, đều là danh sĩ ở trấn Hải Dương. Nhân đi thi đến Thăng Long, thấy nói Trạng có tài biết trước, cùng rủ nhau đến hỏi công danh sớm muộn. Trạng hỏi lần lượt tất cả thì các ông ấy cùng đồng niên⁽¹⁾ với mình, nên cười mà bảo rằng :

- Trông các ngài trạng mạo như thế này còn lo gì chẳng có công danh mà còn phải bói toán. Nhưng các quan anh muốn biết vận số, có bụng hỏi đến đàn em thì đàn em cũng phải xin nói. Bây giờ hãy xin các quan anh uống với đàn em một vài chén rượu để tự tình cái nghĩa đồng niên đã.

Ba người thấy Trạng có bụng hào phóng như vậy, đều bảo nhau xin kết làm bạn nối khố, hoạn nạn sinh tử cũng phải có nhau. Đêm hôm ấy, bốn người cùng uống rượu vui vẻ. Tiệc xong, Trạng bảo cho ba người rằng :

- Hiện bây giờ thánh thể mỗi mệt. Và xuân thu lại cao, không lâu tất là tới kỳ rồng ngự châu trời. Và có cái biến cố lạ. Qua hồi ấy rồi, mới có ông thái bình thiên tử ra đời, thời may chúng ta mới có đường bay nhảy, dựng công lập nghiệp. Bây giờ giao long gặp

⁽¹⁾ Đúng ra "đồng niên" là bạn đỗ cùng khoa thi. Đây ý nói là cùng tuổi. Vì ba ông này và Trạng Lợn là bốn vị tá tinh cùng giáng trần một lúc.

mưa, cánh hồng thuận gió, tự nhiên công danh hiển hách, can gì phải số với toán.

Ba người hỏi :

- Quan anh đã có tài biết trước, chắc hẳn không sai, nhưng tình hình lâu hay chóng, xin quan anh cho biết.

Trạng nói :

- Tôi xem số vận, tính cũng không lâu, chỉ độ trong một, hai năm. Chỉ sợ không có tài mà thôi, chứ có tài thời ngại gì ! Thôi, ta hãy nên gắng chí trau mài, chờ đợi gió mây.

Từ đó bốn người chơi bởi, giao kết với nhau thân tình.

Hôm khác, đang ngồi với nhau, tự dưng ông Trạng họ Lê than thở rằng :

- Hình dung trạng mạo như thế này mà chỉ khỏe sức ăn thôi. Nay lần mai lửa, cót đầy cót vơi, bao nhiêu cũng hết. Chẳng biết về sau có được nên cơm cháo gì hay không ?

Trạng nói đùa và dỗ rằng :

- Văn hay chữ tốt, lo gì không có người dùng. Thôi cứ yên trí, trời cho ngày sau tôi có làm nên, hễ đi sứ thời tôi cử làm phó.

Ông Trạng họ Vũ ngồi bên tẩm tẩm cười hỏi rằng :

- Ấy chứ như tôi bé nhỏ thế này, thời ông cất cho tôi làm gì ?

Trạng lại nói đùa rằng :

- Tưởng ông ngũ đoản, người văn dạng võ. Hể về sau tôi có làm quân sư thời tôi cử làm tiên phong.

Nói xong, họ cười âm cả lên. Sực thấy Trạng Cờ từ ngoài vào bảo rằng :

- Chết rồi, các ông không biết chuyện gì ư ? Còn sướng cái gì mà cười lẫn vậy !

Ông Trạng họ Vũ hỏi :

- Ở ngoài có việc gì lạ hửn ?

Trạng Cờ nói :

- Vừa nghe thấy tin trong nội đình nói rằng hoàng thượng băng hà, đương nghị lập vua mới, đảng họ đảng kia đang lung tung âm ỉ cả lên.

Trạng nói :

- Từ đây trở đi ắt sẽ xảy ra nhiều việc...

14. CỨU VUA

Một đêm, vào khoảng canh ba, tự nhiên hoàng cung phát hỏa, lửa cháy rực trời. Quân nổi loạn kéo vào đánh phá kinh thành. Nhân dân ngoài phố xôn xao náo động, kêu khóc như ri, kẻ chạy ngược, người chạy xuôi, hỗn loạn.

Bốn Trạng đang đi ngoài đường phố, thấy biến cũng vội vã dắt nhau chạy về phía cửa Đông. Lửa cháy chiếu sáng, Trạng Bói trông thấy một người mặc áo long bào màu xanh, từ trên mặt thành nhảy xuống kêu cứu, nhớ đến lời ông tiên dặn hồi nọ, liền đến ghé vai công người đó chạy trốn. Gặp một bọn mang binh khí cản lại vây đánh, Trạng Vật, Trạng Ăn, Trạng Cờ phải nỗ lực phá vòng vây cho Trạng Bói công vị áo xanh chạy tít về mạn chùa Thầy. Mấy ngày sau, binh hỏa nghe đã tạm yên, Trạng Bói cắt Trạng Vật và Trạng Ăn ở lại hộ giá, còn mình cùng Trạng Cờ trở về kinh thành dò la tin tức. Thì ra Nghi Dân tiếm vị, sát hại trung thần, may nhờ có Nguyễn Xí và Đinh Liệt chiêu binh mộ sĩ trừ được. Triều đình đang cho người đi tìm hoàng đế (chỉ Tư Thành, em Nghi Dân, sau này lên ngôi gọi là Lê Thánh Tông), nhưng tìm đâu cũng không thấy.

Trạng Bói nghĩ kế, dâng sớ xin thứ hậu cho vào gieo quẻ. Thứ hậu mừng lắm, truyền gọi Trạng vào. Trạng thấy có hai vị quan đứng đó, còn trù trù, thì thứ hậu đã nói :

- Nhị vị trung thần đây là những người một lòng vì nước trừ gian. Người cứ nói không e ngại điều chi !

Trạng liền tâu :

- Trong khi binh biến, chúng tôi đã nghênh tiếp được hoàng đế chạy qua khỏi vòng binh hỏa và đưa đến một chỗ yên ổn.

Rồi Trạng kể lại đầu đuôi câu chuyện, từ lúc Trạng chột đến góc thành đằng đông, thấy một vị mặc áo long bào màu xanh, chân đi hài màu trắng vừa chạy đến đấy, miệng kêu "cứu mạng, cứu mạng", liền ghé vai cõng; rồi đến cuộc hỗn chiến giữa ba Trạng nổi khổ của mình với những kẻ mưu phản diễn ra như thế nào, cuối cùng tất cả đã phá được vòng vây, đưa hoàng đế về chùa Thầy yên ổn ra sao.

Thứ hậu nghe xong mừng lắm :

- Thật là phúc đức nhà Lê hãy còn thịnh. Nhà người quả là một vị tá tinh cực trung nghĩa.

15. CHÂN TRẠNG NGUYÊN

Thứ hậu lập tức sai quan quân đi đón hoàng đế về, rồi lập đàn để hoàng đế lên ngôi vua, lấy hiệu là Thánh Tông. Vua Thánh Tông phong thưởng cho hết thầy công thần, duy có Chung Nhi, vua phong cho gì cũng không nhận, một mực tấu trình :

- Bể dưới hèn hạ, không dám nhận những chức ấy.

Vua phán rằng :

- Thần nhờ phúc tổ tông mới được như thế này, cũng thực bởi có người cố sức cứu giúp, phò tá, không thì còn đâu đến giờ mà vua vua, tôi tôi. Có lẽ đâu vua

an hưởng phú quý mà tôi lại không được cùng hưởng lộc trời.

Nói mãi, Chung Nhi đành trình tấu :

- Muôn tâu Thánh thượng, quan sang chức trọng xin để phong cho những có kẻ có công lớn, còn kẻ hạ thần chỉ xin Thánh thượng ban cho hai chữ Trạng nguyên để hạ thân vinh quy là đủ phỉ chí cả một đời.

Vua Thánh Tông vui lòng giáng chỉ phong Chung Nhi là Trạng nguyên, được ra vào hầu chực dưới bệ rồng.

Có một ông quan văn quỳ tâu :

- Muôn tâu thánh thượng danh vị Trạng nguyên là dành cho các bậc văn tài, còn kẻ có công thì thưởng vàng bạc, vóc nhiều, hay phong quan tước là cùng, lẽ nào lại phong Trạng nguyên cho một kẻ không hiểu việc văn từ.

Vua Thánh Tông bác đi.

Giữa lúc đó, theo lệnh vua, chùa Thầy đã được tu sửa xong. Vua ngự giá đến chùa làm lễ tạ Thần Phật.

Lúc treo chuông lên gác thì chuông nặng quá, không sao treo nổi. Chung Nhi liền cho Trạng Vật và Trạng Ăn vào giúp một tay mới treo được. Vua thấy vậy bèn đọc một câu : "Thiên lý trọng kim chung"⁽¹⁾ và bảo các quan đối lại. Ai nấy đứng đực như phỗng, không nghĩ ra.

⁽¹⁾ Xem giải nghĩa ở truyện số 9 : *Xứng tài đối đáp*..

Chung Nhi nhớ tới câu của Phấn Khanh khi trước, liền đọc : "Bát đao phân mẽ phấn". Vua khen nước nở và bảo các quan :

- Ứng đối như mây bay nước chảy, tài ấy thật đáng Trạng nguyên !

Sau khi xa giá hồi cung, vua xuống chiếu phong cho Chung Nhi ba chữ "Chân Trạng Nguyên" và ban cờ biển cho Trạng.

16. ÂN OÁN KHÔN LƯỜNG

Hôm phụng sắc, Trạng vào ngọc bệ bái mệnh. Lĩnh cờ biển, áo mũ xong, vua cho Trạng ra vườn Ngự xem hoa, thị yến, rồi trở ra bái yết các điện đài, cung phủ. Trạng đi bái yết tất cả. Có một ông quan thái sư thượng trụ họ Dương, trên vua yêu dùng, thần thể dương mạnh, có một người con gái. Nhân thấy Trạng chưa có vợ, muốn gả con gái cho để thêm cứng vây cánh, quan sai người bảo Trạng rằng :

- Thái sư thấy ngài thiếu niên tuấn tú, có lòng yêu mến, quý trọng lắm. Nhân có một người con gái tên là Hương Nương, tuổi trẻ, đủ cả tài sắc. Nay muốn ngài

làm đồng sàng quý khách⁽¹⁾, thêm về gia môn, thời thái sư lấy làm quý hóa lắm.

Trạng vốn nghe thái sư là người gian xảo, bụng vẫn ghét sẵn, làm điệu khiêm tốn, nói rằng :

- Cửa thái sư là cửa quyền quý. Chúng tôi là bậc ti tiện. Có lẽ đâu cú lại dám đậu với phượng hoàng, kẻ tục lại sánh với tiên bao giờ ? Xin ngài tâu với thái sư hộ.

Người ấy lại nói :

- Không phải thế. Nếu thái sư có quản kẻ sang người hèn, thời ngài đã chẳng bảo tôi lại đây. Xin ngài cứ nhận trước vu quy rồi sau sẽ vinh quy, lại được là quý tế quan thái sư nhất triều, dư thần dư thế, chẳng hoá hay thêm ra ư ?

Trạng nói :

- Được vậy thế thời cũng hay thực. Nhưng tôi thiết tưởng, thái sư là họ Dương tôi cũng họ Dương. Ngài dạy như thế chúng tôi sợ tai mất thiên hạ quan chiêm, tránh làm sao khỏi người ta chê cười phỉ nhổ được. Vả, tôi cũng đã có nơi ước nguyện từ lúc tấm cám, có đâu dám phụ tình. Đa tạ thái sư, quyết không dám nhận.

Người mới thấy Trạng khẳng khẳng một mực như vậy, về tâu với thái sư, thái sư cười nói rằng : "A ! Thằng này dám vô lễ với ta" ! Từ đó thái sư đêm ngày chỉ tìm kế hại Trạng.

⁽¹⁾ Con rể quý.

Nói về khi Trạng vinh quy, quân gia, xe ngựa đi đến trang trại Bùi tướng công. Tướng công được tin mừng lắm, cùng với con gái là Bùi Phấn Khanh ra nghênh tiếp Trạng vào trang nghỉ ngơi, truyền mở tiệc hoa đón tiếp rể hiển. Trạng vào trang, cầm tay Phấn Khanh cười mà bảo rằng :

- Người đời thường nói : "Có chí làm quan, có gan làm giàu". Có làm nên được như thế này, rồi chán loạn gối phượng mới thích ! Chứ say hoa đắm nguyệt chỉ quẩn luyến về mặt tài sắc, còn ai gọi là người anh hùng.

Phấn Khanh cúi đầu cười nụ, sẽ ngâm rằng :

Tạc nhật sở ngôi tương biệt xứ

Tiền trình vạn lý dĩ tiên chi.

(Ý là lúc đưa chàng đi, tôi cũng đã biết trước ắt được như thế).

Bùi tướng công muốn lưu Trạng nghỉ ở trang rồi làm lễ cưới, để Phấn Khanh cùng về bái tổ. Trạng xin về bái tổ đã, rồi chọn ngày hoàn hôn sau. Bùi tướng công y lời. Ngày hôm ấy cũng cho Phấn Khanh cùng về vinh quy.

Trạng về đến nhà bái tổ xong, đem Phấn Khanh lạy mẹ xin làm lễ hoàn hôn. Mẹ Trạng khi đó đã đầu bạc răng long, thấy con và dâu mừng lắm, nói với họ hàng rằng :

- Ủ, Chung Nhi từ bé đã có chí lớn. Không trách quả nhiên bây giờ lắm được thực.

Bấy giờ, anh ruột và chị dâu cùng ngồi đó cả. Trạng cười bảo rằng :

- Nào, trước anh chị bảo em làm trạng rượu, trạng thịt. Bây giờ anh chị xem em có làm được Trạng không nào ?

Họ hàng làng nước đều khen Trạng là người có chí.

17. CHỐNG GIẶC NGOÀI

Trạng cùng nàng Phấn Khanh ở quê nhà vài tháng, rồi tạ từ mẹ và anh chị lai kinh. Khi qua trạng trại Bùi tướng công, hai vợ chồng vào thăm. Chưa được một ngày thì nhận được chiếu chỉ vua sai đi dẹp giặc.

Trạng biết ngay cơ sự, thưa với nhạc phụ :

- Việc này do âm mưu của Thái sư họ Dương, bởi vì trước đây lão ép gả con gái chò tiểu tể không được, nay thấy sánh duyên cùng lệnh ái, nên để tâm thù. Nhân có giặc dương thả voi trận quấy rối miền biên cương vùng Thanh - Nghệ, lão muốn đẩy tiểu tể đến nơi nguy hiểm. Nhưng xin nhạc phụ chớ lo !

Hôm sau, Trạng cùng vợ lai kinh. Trước lúc lên đường, vua ban cho Trạng cờ biển và dặn rằng :

- Khanh đi kinh lược vùng Thanh - Nghệ, trăm trao cho chức "Tiết chế quân vụ". Trong hàng quân, kẻ nào trái lệnh, Khanh được phép "tiền trăm hậu tấu".

Trạng cho mời Trạng Cờ, Trạng Vật, Trạng Ăn đến bàn kế chống giặc. Xong đâu đấy phong Trạng Vật làm tướng tiên phong. Trạng Cờ đốc thúc thủy bộ. Trạng Ăn coi việc vận chuyển và binh lương. Nàng Phấn Khanh cũng cương quyết lĩnh ấn, đeo gươm theo chồng đi dẹp giặc.

Tới Thanh - Nghệ, Trạng phân quân sĩ thành cơ đội, rồi đóng trại quanh núi. Thăm tử về báo : "Giặc đóng tại Bồ Chính, Quy Hóa trở vào, đông như kiến cỏ, thả voi phá hoại mùa màng, quấy nhiễu nhân dân, mà địa thế lại rất hiểm trở.

Trạng Vật nói :

- Làm trai có chí lập công lớn thì dầu nguy hiểm bao nhiêu cũng không quản. Ta quyết đem thùng xỏ mũi chúng lòi về !

Trạng mừng lắm, giao cho Trạng Vật ba nghìn quân đi tiên phong. Trận đầu, khi Trạng Vật vừa cho cắm trại, thì thành linh quân giặc kéo đến vây đông vô kể. Chúng dùng tên bắn như mưa và thả voi xông bừa vào. Trạng Vật cùng quân lính chống đỡ tới chiều vẫn không phá được vòng vây. May sao có Trạng Cờ và Trạng Ăn thúc quân tới kịp, cùng hiệp lực mới thu được quân về...

Trạng sai bốn đạo quân mở nhiều trận đánh lớn làm cho giặc thua to, từ đây cứ lần hút trong rừng sâu. Nhưng hễ quân Trạng xông vào là chúng bắn tên ra như mưa.

Giặc thủ thế, ta khiêu chiến, chúng cũng không ra. Đến đêm, Trạng ngầm sai quân lính để nhựa thông vào những đồng củi khô chất sẵn và cho quân mai phục. Quả nhiên đầu canh năm, giặc kéo ra cướp phá. Trạng Vật lập tức nổi hiệu phóng lửa tứ phía, rồi bắn tên vào như mưa. Voi ngựa xô nhau sa hố gần hết, còn binh tướng giặc bỏ chạy tán loạn, giày xéo lên nhau mà chết.

Sau đó, Trạng dẫn quân vào trận tiền, bắt sống được tướng giặc, đóng cũi giải về kinh đô.

Nhà vua nghe tin mừng lắm, ngự giá ra khỏi hoàng thành đón rước về triều, khao thưởng quân sĩ, ban phong chức tước. Khi đem tướng giặc ra tra hỏi, mới hay là chính viên thái sư đã ngầm tư thông với giặc, xui chúng đem quân xâm lược đất đai vùng Thanh - Nghệ, rồi tâu vua sai Trạng đi dẹp giặc, định nhờ tay giặc trừ khử Trạng, để báo thù việc Trạng không lấy con gái lão.

Vua dùng dùng nổi giận, ra lệnh đem tướng giặc ra chém trước cửa thành, rồi lập tức thiết triều, nghị xét Dương thái sư. Nhà vua giáng chỉ, bắt thái sư bỏ ngục, cách hết quan chức, tịch ký gia sản bao gồm rất nhiều ngà voi, sừng tê và vàng bạc châu báu của hai động đem tiến, không biết bao nhiêu mà kể.

18. CẦM ĐẦU SỨ BỘ SANG TÀU

Khi các động đã thần phục, biên giới đã yên, nhà vua sai sứ sang Tàu để củng cố sự giao hảo.

Lần này, vua cử Trạng làm chánh sứ để tạ ơn vua Tàu đã phong vương cho mình. Trạng nghĩ bụng : “Nước Tàu là nước văn hiến, mà mình thì chữ nghĩa không nhiều, không hay. Ấu là ta xin vua cho cả Trạng Ân, Trạng Vật, Trạng Cờ cùng đi để hỗ trợ.

Vua chuẩn y, cất ba Trạng cùng đi theo. Tới ải Nam Quan, lính canh Tàu không chịu mở cửa. Một chốc, họ đem ra một cái biển trên viết chữ “thập”, rồi lấy tay chỉ đông, chỉ tây. Trạng bực mình, quay lại bảo viên phó sứ :

- Nó muốn dọc, muốn ngang, thì ta khoanh một cái vòng tròn cho nó hết đường dọc ngang.

Nói xong, Trạng sai khoanh một vòng lớn vào biển rồi giơ ra. Quan coi ải giật mình, nghĩ bụng : “Ta viết chữ “thập” là ý muốn nói “Tung hoành vũ trụ”, thế mà sứ An Nam biết, đối lại là “Bao quát căn khôn”, thì tài thật. Viên quan đó đành ra lệnh cho mở cửa ải, để sứ bộ nước ta vào.

Qua cửa ải rồi, sang đến đường đất nước người, Trạng thấy phong cảnh lạ, trong lòng lấy làm thích thú.

Chợt đi đến quang đồng, thấy có một người con gái đang vạch quần đái, Trạng chỉ tay nói đùa với phó sứ rằng :

- Kia quan lớn xem : "Nong tay dí bẹn đồ hăm hăm".

Nói xong, cùng cười ầm cả lên. Lệ đi sứ, hể ông chánh nói câu gì, thời ông phó phải ghi câu ấy. Trạng nói nôm, ông phó theo tiếng mà ghi, bằng chữ Hán, đọc chệch ra là : "Đông Tây chí Biện đồ hân hân", nghĩa là Người miền Đông, người miền Tây đi đến Biện thấy (quang cảnh) rất vui vẻ, (đất Biện tức Biện Kinh, kinh đô Trung Hoa thời nhà Tống).

Khi đi qua đến đất Biện Kinh, quan sở tại nghe thấy sứ đến, ra nghênh tiếp, có ý muốn lấy chữ nghĩa ra thử sứ, bèn ra một câu đối rằng : "Nam Bắc lai triều dạ tế tế" nghĩa là : Người Phương Nam, người Phương Bắc đến triều rất rầm rộ.

Vừa đọc khỏi miệng, Trạng ngoảnh lại bảo ông phó sứ rằng : "Kìa, cái câu hôm nọ đâu, ngài đem ra đối đi". Ông phó sứ cứ sẵn thế đưa ra, thời quả nhiên thực là một câu đối khá chỉnh. Quan Tàu thấy thế, phục sứ An Nam thần thông, có tài hiểu biết rộng, trong bụng kính phục lắm, khoản đãi rất trọng hậu.

Sang đến Yên Kinh, vào yết kiến vua Tàu. Vua Tàu muốn thử sứ, ngầm sai một người trang hoàng một chỗ trong cung quán rất lịch sự, đề hai chữ "kính thiên" treo gian giữa, đặt một đôi sập thất bảo rất cao, xung quanh bày nghi vệ sang trọng lắm, như là một chỗ giường ngự của thiên tử, để xem Trạng có dám

ngồi hay không. Khi sắp dãi yển, họ đưa Trạng và phó sứ đi xem khắp các nơi rồi mới đưa đến đây. Trạng tưởng chỗ ấy là để khoản dãi mình, leo phắt lên ngồi. Ông phó sứ ngửa lên thấy hai chữ “kính thiên” liếc mắt trông lên, khề trỏ tay lên bảo. Trạng mới ngửa lên nhìn, rồi lại thủng thỉnh bảo phó sứ rằng :

- Đó chẳng phải là chỗ đợi chúng ta ngồi là gì ? Ngài cứ lên đây !

Ông phó sứ chưa hiểu thế nào, cũng cứ lên ngồi, nhưng vẫn có ý nhút nhát, mà cứ cười nói thung dung. Có một quan Tàu bước ra, chỉ tay lên đấy, hặc rằng :

- Cớ sao An Nam lại ngạo ngược vô lễ như vậy ? Không trông lên các chữ trên kia để xem chỗ này là chỗ thế nào, mà dám nhảy lên ngồi chễm chệ ở đây là nghĩa làm sao ?

Trạng nói :

- Thưa, đại thần lấy tội gì mà lại cho hạ quan ngạo. Hạ quan nhân thấy biển đề rõ là ba chữ “kính nhị nhân”⁽¹⁾. Thực là bản ý thượng quốc muốn đem cái ngôi này để hậu dãi sứ thần xa lại, chứ không phải lỗi tiểu sứ. Và nghe cổ nhân có nói : Dãi người phương xa

⁽¹⁾ Chữ “Thiên” nghĩa là trời. Vua Tàu vẫn tự xưng mình là thiên tử (con trời). Cái dốt, cái giỏi của Trạng Lợn là đã nhận nhầm, hay cố tình biến bác chữ “thiên” thành “Nhị nhân” là hai người, hai ông chánh, phó sứ. Xem thêm cách diễn dịch trong đoạn “Trời có hai người, đất một người”.

cốt lấy bụng thực. Tôi nghe thánh triều lấy thành tín đãi người ngoại quốc. Thế mà người phương xa tới, lại đem cái bụng trí thuật làm oai. Tôi sợ người ta nghe tiếng dẫu có thực lòng ngưỡng mộ, cũng sinh bụng nghi mà không lại nữa.

Quan Tàu thấy Trạng nói chẻ hoe như là đã biết gan ruột họ rồi, vội vàng đáp lại rằng :

- Thôi xin quý sứ xá lỗi, xá lỗi ! Nghĩ là buổi mới, thử xem có phải là bậc tài giỏi không mà thôi. Nhưng mà quý sứ là bậc thông minh thực ! Đã giỏi, mà còn biết trước được như thế, thì có hề gì.

Một lát sau có người bưng hai cỗ xôi, hai con lợn ra đặt ở giường chánh sứ và ở giường phó sứ, rồi truyền chỉ thiên triều ban yến. Hai người đều mặc triều phục, bái mạng xong, ngồi lên ăn. Nguyên con lợn là một cỗ toàn đồ ăn, còn cỗ xôi, đều là lấy bột đắp giả làm hình, gồm những đồ trân cam, mỹ vị ở trong. Trạng tưởng là con lợn với cỗ xôi thực, cầm dao ra cắt ngay cái thủ trước, rồi rạch ra làm đôi, lại pha ra làm tư, lật ra thấy bên trong thức nào thức ấy, lắm mùi vị lạ lùng. Trạng lấy dao cắt nhỏ rồi mới ăn. Còn cỗ xôi, Trạng để lui lại, dùng về sau.

Các quan Tàu khen sứ An Nam ăn uống như thế mới thực là phải phép. Rõ ràng là : "Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng biến hóa vô cùng" !

Ông phó sứ vốn là người có tiếng ăn khỏe. Tiệc yến hôm ấy có đông mặt những quan Tàu, ông lại

khoe sức ra oai ăn như vũ bão, chỉ một chốc hai cỗ hết tận, không còn thừa một tí nào.

Các quan Tàu thấy thế lắc đầu lè lưởi, xì xỏ bảo nhau rằng : "Bậc ấy không biết trong bụng chứa chất như thế nào ?", nên gọi "Thực Trạng nguyên", tức là "Trạng nguyên Ăn".

Một hôm vua Tàu hội các sứ ngoại quốc ở vườn Ngự chơi hoa, ban yến. Vua Tàu đi trước, các sứ tùy giá theo sau. Đến một chỗ, dưới có cái hồ thả sen, trên trồng các thứ hoa lạ, cảnh vật thanh tú, giữa có cái đình, bên trong treo một bức ngự thư đề hai chữ "Trùng nhị". Vua Tàu hỏi sứ các nước có hiểu là thế nào không ? Các sứ còn đương nghĩ chưa biết tâu là gì, Trạng tự nhiên nói rằng :

- Rộng thánh hoàng muôn tuổi, đây thực là phong nguyệt vô biên.

Vua Tàu thấy Trạng, ứng đối nhanh nhẹn và hiểu được hai chữ ấy, khen mãi, phán rằng :

- Sứ An Nam thực là thông minh có một, đáng tâu Trạng.

Xét vua Tàu viết hai chữ "trùng nhị", vốn lấy nghĩa là : chữ "phong" và chữ "nguyệt" không có bên ngoài thời thành ra chữ "phong nguyệt vô biên". Trạng không biết ý sâu xa như vậy, chỉ vì đương lúc bấy giờ thấy phong cảnh mát mẻ, nhớ đến chữ "phong nguyệt vô biên" ở chùa khi trước. Chẳng qua tâu lên để tán tụng mà thôi, nào biết đâu lại trúng.

Năm sau, trời làm hạn hán to, nhân có sứ các nước cùng đến triều cống, vua Tàu nhờ các nước sứ lập đàn cầu đảo. Trạng bèn làm ra vẻ khiêm tốn nhường sứ các nước làm lễ cầu đảo trước. Sứ các nước thay nhau cầu đảo mà trời vẫn không mưa.

Trong lúc đó, Trạng lần ra vườn xem cỏ gà, rể si, vì theo kinh nghiệm của nhà nông ta, hễ khi nào cỏ gà lốm đốm trắng, rể si nhú ra là trời sắp mưa. Hôm thấy cỏ gà lốm đốm trắng, rể si nhú mầm, Trạng liền xin vua Tàu cho mình vào lễ cầu đảo. Trạng bắt làm một cái chòi cao mười trượng, quanh chòi bày la liệt nào là ngũ phương, bát quái, lục giáp, lục đinh... trông thật oai nghiêm, bí hiểm.

Đàn lập xong, Trạng rũ tóc, chống kiếm, bước lên chòi, bắt quyết, rồi đọc một tràng phù chú, nào là "mộc tinh", "thâm tinh", "mục tinh", "khương tinh", "kẹo tinh"... nghe rất lạ tai, rặt những câu nói lái, nói lóng của hàng thịt bấy lâu cóp nhặt được, đọc ra vanh vách cho hết. Cuối cùng, phù chú đã xong mà trời chưa vãn vụ chuyển gió, Trạng làm tiếp ngay một lèo "tinh tinh tinh tinh" nghe ú ớ như lời phù thủy hô phong hoán vũ, để chờ thời. Vừa may, gió chuyển bốn bề, trời tối sầm lại. Trạng thôi "niệm chú", tay cầm bát nước vẩy khắp bốn phương. Quả nhiên, mây đen ùn ùn kéo tới, một trận mưa như trúc nước đổ xuống, sấm chớp sáng lóe.

Vua Tàu và sứ thần các nước đều bái phục, bảo với nhau :

- Sứ An Nam quả là bậc phi thường, chẳng những giỏi về từ chương mà lại có tài hô phong hoán vũ nữa. Bao nhiêu tinh tú trên trời đều thuộc lầu lầu. Gia Cát Lượng ngày xưa cũng chỉ giỏi đến thế là cùng !

Vua Tàu thấy Trạng tài giỏi quá, liền lưu Trạng ở lại dạy hoàng tử. Trạng phần nhớ nhà, nhớ nước, phần sợ dạy học sẽ lòi cái dốt ra, nên một mực xin về nước. Nhưng vua Tàu ép mãi, Trạng bất đắc dĩ phải vâng mệnh ở lại. Tuy vậy, Trạng đã lập mẹo sẵn, liền tâu vua :

- Học muốn chóng thành tài thì thứ nhất *lẽ* phải nghiêm, thứ hai *tâm* phải tĩnh.

Vua Tàu cho là phải.

Trạng xin vua làm một tòa lầu rất cao để hoàng tử học cho tĩnh. Vua bằng lòng. Ngày khai tâm, hoàng tử leo lên lầu thụ giáo. Xưa nay vốn ở nơi cung cấm, không quen leo trèo, nên hoàng tử leo lên được nửa lầu thì đã mệt thở hơi tai, chỉ đứng thở dốc, quên cả chào thầy. Trạng liền lập uy, nổi giận quát to :

- "Tiên học *lẽ*, nhi hậu học văn". Vô *lẽ* như thế thì còn học hành gì !

Rồi, cầm roi vọt cho hoàng tử một trận nên thân. Hoàng tử bị đánh đau quá, lúc được tha, lại quên cả *lẽ* tạ thầy. Trạng liền quát cho thêm một trận nữa. Quan hầu cận đi theo hoàng tử, sợ xanh mắt, vội vàng sụp xuống lạy Trạng, xin tha cho hoàng tử. Lúc đó Trạng mới thôi.

Từ đó, Trạng chỉ dạy toàn những phép tắc đứng ngồi, chào thưa, xét nét từng ly, từng tý. Hoàng tử sợ đòn, về mách với hoàng hậu. Hoàng hậu thương con, nên tâu với vua :

- Sứ An Nam xa nước đã lâu, ý chừng nhớ nhà, nhớ nước nên tính tình đâm ra nóng nảy, không yên tâm dạy học. Chi bằng vua cho về quách đi là hơn. Nếu cứ giữ lại, thì e rằng con ta sẽ ốm vì đòn mất.

Hôm sau, vua phải giáng chỉ cho Trạng về nước.

19. ĐOẠN KẾT

Khi Trạng trở về, vào chầu vua. Vua thương Trạng đi xa, đường đất nước ngoài đã lâu ngày, bây giờ mới được thấy mặt, mừng lắm, vội vàng xuống thêm cầm tay giải bày những sự nhớ mong và hỏi chuyện khi ở bên nước người. Trạng cúi đầu quỳ tâu, kể suốt từ đầu đến cuối, khi ứng việc nọ, khi đối việc kia, đều được thanh thỏa cả.

Vua nghe tâu, khen rằng :

- Người như thế thực là ông Mạc Đĩnh Chi của trẫm.

Ngày hôm ấy vua ban yến, cho múa, nhạc ăn mừng, vui vẻ suốt ngày. Xong rồi, Trạng tạ ơn vua trở về.

Hai năm sau, Trạng đúng tuổi sáu mươi, bèn tâu vua xin về trí sĩ. Vua thấy Trạng có công với xã tắc nhiều lắm, gia phong làm Thượng quốc công trí sĩ, cấm đất lập ấp để Trạng làm cỗ ăn lộc, phong tặng phụ mẫu, gia phong Phấn Khanh làm Nhất phẩm phu nhân. Các con đều được tập ấm. Một nhà vinh hiển phú quý.

Một hôm thông thả, Trạng cùng với phu nhân ngồi đàm đạo, chuyện mới, chuyện cũ. Phu nhân thông dong bảo Trạng rằng :

- Nhà ta bây giờ kể ra ơn nước, lộc trời đã nhiều. Chỉ hiềm lũ con thơ dại, ít học hành mà chàng thời lúc thì xuất chinh, lúc đi sứ. Thiếp chưa chăm lo dạy bảo chúng được bao nhiêu. Nay nhờ thánh triều được công thành danh toại, cũng nên nghĩ lại trông xuống đàn con. Kẻo để chúng nó ngu dốt, sợ sau này người cười là con nhà thất giáo.

Trạng nghe đến chuyện dạy học, thì lảng đi mà bảo phu nhân rằng :

- Kể như phu nhân nói thế rất phải. Cha mẹ yêu con còn gì bằng dạy cho chúng nó học hành. Sách có chữ rằng : "Ngọc bất trác, bất thành khí, Nhân bất học, bất tri lý"⁽¹⁾. Chính lẽ ra, tôi dạy cho chúng nó là phải. Chỉ vì công việc chung mà kinh sử biếng nhác. Bây giờ nhờ ơn nước mới được nghỉ tay, ví như chim bay

⁽¹⁾ Chữ trong sách *Tam tự kinh* nghĩa là : Ngọc không dũa không thành vật gì, người không học thì không biết gì.

vừa được ngưng cánh, người gánh mỗi vừa được nghỉ vai, rất thêm những sự giao du sơn thủy để tĩnh dưỡng tinh thần. May có phu nhân gánh vác đỡ rồi, thật là quý hóa lắm. Thôi thời phu nhân tiếp tục dạy bảo lấy con cũng là một việc tốt.

Từ đó trở đi, Trạng chỉ ngày ngày đàn sáo, ca hát, dong thuyền đi chơi, hết bến nọ đến bến kia để xem phong cảnh.

Một đêm, trăng sáng trăng tỏ, thuyền đến bến Tự Nhiên, Trạng ngồi bên cạnh thuyền, trông thấy giữa sông có một bãi cát, ở trên có một cái miếu, phong cảnh lạ lùng, bèn hỏi người lái dò :

- Chỗ này là chỗ nào ?

Người lái dò đáp :

- Bẩm là bến Tự Nhiên. Khi xưa ông Chủ Đồng Tử hóa tiên ở đó. Bãi này là di tích của ngài.

Trạng thấy chữ Tự Nhiên, chợt nhớ đến câu hát của ông cụ khi trước. Còn đương ngẫm nghĩ, bỗng thấy ông cụ xuất hiện trên một chiếc thuyền đến hỏi Trạng rằng :

- Có phải Dương Đình Chung đó hay không ? Lâu nay đã thỏa chí hay chưa ? Lão cho mượn sách từ khi ấy đến giờ mà bây giờ đã được vinh hiển rồi, thời các phép của lão hãy đem trả lão !

Trạng thấy gọi tên mình, vội vàng nhìn xem, thì ra ông cụ dạy mình bói khi trước. Trạng toan cất lời lên; chưa kịp hỏi đã thấy ông cụ quay thuyền đi. Gọi với

ông cụ lên thuyền nói chuyện, thế nào cũng không thấy cụ lại.

Trạng bắt lái thuyền cổ chèo cho kịp thuyền cụ. Xa xa, thấy bóng cụ ghé thuyền lên bãi rồi biến mất. Trạng cũng lên bãi, tìm khắp cả không thấy dấu vết gì. Trạng ngẩn ngơ than thở, rồi vào miếu lễ tạ. Xuống thuyền trở về, Trạng tâu chuyện với vua. Vua lấy làm kinh dị lắm, ban cho Trạng tiền để sửa sang đền miếu ông Chử Đồng Tử, Trạng phụng chỉ việc sửa sang xong. Tháng tám năm ấy, Trạng tấu gọi vào triều, về nhà tự nhiên không có bệnh gì mà mất. Sống lâu 72 tuổi, ứng với 72 lần được người dương thế cho quà ở cái gò đất đầu làng, khi Trạng còn là cậu bé ẩn hiện bất ngờ mỗi lần ông Lương, thân sinh Trạng sau này đi chợ về qua. Trong một lần, ông Lương có hỏi cậu bé sau này đầu thai làm con trai gia đình ông :

- Thế thời con ở với thầy bao lâu ?

- Thầy cho con bao nhiêu lần quà, thời con xin ở với thầy đúng bấy nhiêu năm.

Ông tính đưa quà cả thầy 72 lần. Như thế là Trạng Lợn giữ đúng chữ tín với người đời, không sớm một năm, không chậm một ngày. Chuyện của Trạng đã được huyền thoại hóa không biết thực chỗ nào, hư chỗ nào, điều chắc chắn là sẽ còn sống mãi trong tâm thức dân gian.